

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Bản án số: 278 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

2. Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXX ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 18/QĐST-HNGĐ ngày 21/05/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kim T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp xây dựng số X tổ Y phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội.

(Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp xây dựng số X tổ Y phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội.

(Anh Đ vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Vũ Thị Kim T trình bày:

Chị Vũ Thị Kim T và anh Phạm Đ Minh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội ngày 18/02/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giáo dục con cái và quan điểm sống khác biệt. Đến năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên anh cho sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù quá trình ly thân anh chị đã cố gắng hàn gắn để nuôi dạy con nhưng cũng không tìm được tiếng nói chung, tình trạng mâu thuẫn không có hướng giải quyết. Cuối năm 2019, chị T đã làm đơn xin ly hôn với anh Phạm Minh Đ, sau khi được Tòa án phân tích, động viên, chị cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nên đã xin rút đơn khởi kiện nhưng không cải thiện được mối quan hệ. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Minh P, sinh ngày 20/08/2011. Hiện nay cháu đang ở với chị T, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Minh P. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị khẳng định không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp chị xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với bị đơn là anh Phạm Minh Đ: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết việc chị T yêu cầu ly hôn nhưng anh Đ không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án và không tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án không thu thập được lời khai của anh Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Kim T và anh Phạm Minh Đ. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Minh P, sinh ngày 20/08/2011. Hiện nay cháu đang ở với chị T, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Minh P. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản

chung của anh chị: do chị T không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Chị Vũ Thị Kim T khởi kiện vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với bị đơn là anh Phạm Minh Đ trú tại tổ 30 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP, TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Người tham gia tố tụng là nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đ vắng mặt, chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị Kim T và anh Phạm Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP.Hà Nội ngày 18/02/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là mâu thuẫn trong cách giáo dục con cái và quan điểm sống khác biệt. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị T đã làm đơn xin ly hôn anh Đ nhưng sau đó lại rút đơn khởi kiện theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 727/2019/QĐĐC-HNGĐ ngày 27/11/2019. Nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Đ.

Tòa án đã triệu tập anh Đ nhiều lần đến tòa nhưng anh Đ không đến vì vậy, tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh Đ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị Vũ Thị Kim T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Minh P, sinh ngày 20/08/2011. Hiện nay cháu đang ở với chị T.

Xét thấy chị T có công việc, thu nhập ổn định, cháu P có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị T là có căn cứ. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Minh Đ

đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật b.

*** Về tài sản chung:** Nguyên đơn không có yêu cầu và tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

*** Về án phí:** Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Kim T.

Chị Vũ Thị Kim T được ly hôn với anh Phạm Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh P sinh ngày 20/08/2011 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Minh Đ đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Vũ Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung vợ chồng: Chị Vũ Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số 0015866 ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vũ Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS q. Long Biên
- UBND P. Thượng Thanh –Q Long Biên
- TP. Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà